

Số: 168/TB-STC

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài chính nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1455/TTr-STNMT ngày 25/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thẩm định, Sở Tài chính thông báo kết quả như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019;

Quyết định 4495/QĐ-BCT ngày 30/11/2017 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện;

Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính và Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Phương án thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định 629/QĐ-UBND ngày 14/4/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn về đơn giá công lao động phổ thông trong công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. Hồ sơ trình thẩm định:

1. Tờ trình số 1455/TTr-STNMT ngày 25/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

2. Phương án kỹ thuật và dự toán thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

3. Các văn bản pháp lý gồm: Quyết định 1762/QĐ-BTNMT ngày 14/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Phương án thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Quyết định 1401/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Phương án thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Lạng Sơn.

III. Thông tin chung về phương án kỹ thuật và dự toán:

1. Tên phương án kỹ thuật: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

3. Đơn vị tư vấn lập Phương án kỹ thuật: Trung tâm triển khai công nghệ viễn thám, Cục Viễn thám Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường

4. Quy mô, địa điểm thực hiện: Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

5. Mục đích và nội dung thực hiện

5.1. Mục đích thực hiện:

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 nhằm đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng

cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đồng thời làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 - 2030 và là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Lạng Sơn.

Đánh giá đầy đủ hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai trong giai đoạn 2015-2019;

Là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng... Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương.

Làm cơ sở để UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn cân đối giữa các khoản thu ngân sách từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các loại thuế liên quan đến đất đai và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

b) Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc.

Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

5.2. Nội dung thực hiện:

Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê hàng năm trong kỳ kiểm kê; chuẩn bị bản đồ phục vụ cho điều tra kiểm kê.

Điều tra, khoanh vẽ hoặc chỉnh lý các khoanh đất theo các chỉ tiêu kiểm kê để lập bản đồ kiểm kê đất đai; tính diện tích các khoanh đất và lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất kiểm kê đất đai theo quy định.

Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu kiểm kê đất đai theo quy định cho từng đơn vị hành chính các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất.

Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình biến động đất đai trong kỳ kiểm kê; đề xuất các giải pháp tăng cường về quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Phê duyệt, in sao và ban hành kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

6. Tổng kinh phí: 29.463.062.000 đồng.

IV. Nội dung, kết quả thẩm định:

1. Nội dung thẩm định: Việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành trong công tác lập dự toán và giá trị tổng dự toán.

2. Kết quả thẩm định:

a) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật: Dự toán được lập đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan khác. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số sai sót dẫn đến kết quả giá trị dự toán thiếu chính xác như: Đơn giá vật tư, điện, nhân công lao động phổ thông áp không chính xác; các chi phí không hợp lý đưa vào dự toán: chi phí mua sắm thiết bị, chi phí khác phục vụ hội nghị..

b) Kết quả dự toán sau thẩm định:

- Tổng giá trị dự toán sau thẩm định 27.284.307.297 đồng, trong đó:

+ Chi phí trong đơn giá: 22.960.362.928 đồng;

+ Chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán: 124.951.685 đồng;

+ Chi phí kiểm tra nghiệm thu: 1.040.360.223 đồng;

+ Chi phí khác: 850.101.000 đồng;

+ Thuế VAT cho phần khối lượng thuê ngoài: 2.308.531.461 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Giá trị tổng dự toán sau thẩm định giảm so với giá trị tổng dự toán đề nghị thẩm định 2.178.754.805 đồng do các nguyên nhân sau:

+ Điều chỉnh đơn giá điện theo Quyết định 4495/QĐ-BCT ngày 30/11/2017 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện, giá trị dự toán giảm 54.789.744 đồng;

+ Đơn giá nhân công lao động phổ thông áp dụng theo Quyết định 629/QĐ-UBND ngày 14/4/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn về đơn giá công lao động phổ thông trong công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (đơn giá theo Quyết định 65.000đồng/ngày công; đơn giá dự toán lập 151.731 đồng/ngày công), giá trị dự toán giảm 1.080.788.661 đồng;

+ Đơn giá vật tư (mực in, mực phô tô) tại phần dự toán chi khác áp không đúng so với đơn giá tại Biểu “GIA. VT, TB” làm giảm giá trị dự toán 57.586.400 đồng;

+ Chi phí Ban chỉ đạo cấp tỉnh 191.300.000 đồng, Ban chỉ đạo cấp huyện

382.000.000 đồng không tính vào dự toán do phần kinh phí này sẽ được cấp riêng cho các Ban chỉ đạo trong dự toán chi ngân sách của tỉnh, huyện;

+ Chi phí không hợp lý tại phần dự toán chi khác cấp tỉnh không tính vào dự toán gồm: chi phí mua trang thiết bị 406.290.000 đồng, chi khác tổ chức hội nghị 6.000.000 đồng.

Sở Tài chính thông báo kết quả thẩm định dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát hoàn thiện dự toán theo kết quả thẩm định nêu trên trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh VP Sở;
- Phòng HCSN;
- Phòng TCĐT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Hoàng Quý